

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75A/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-10-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH Tòa: Bà Trần Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Giáp
2. Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký Tòa án ghi biên bản pH tòa: Bà Hoàng Thị Nhung – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom: Ông Lê Trọng Đại
- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 346/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2019, Quyết định hoãn pH tòa số 106/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/9/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1988

HKTT: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Số 17, thôn Đ, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: Anh Thân Văn H, sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T trình bày:

Chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm

2010 tại Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Nay tình cảm của chị giành cho anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Thân Ngọc D, sinh ngày 21/6/2013 và Thân Diễm Q, sinh ngày 25/5/2010. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Thân Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Quá trình thụ lý, ra thông báo thụ lý, hòa giải cũng như tổng đạt các văn bản tố tụng, Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Tại pH tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết tranh chấp: Cuộc sống vợ chồng giữa chị T và anh H phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T; giao 02 con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung chị T trình bày tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị Thủy T khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Thân Văn H hiện đang trú tại: ấp B, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh H đầy đủ, tuy nh anh H vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010. Căn cứ vào Điều 9 và Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo xác minh tại địa phương xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H có xảy ra hay không thì địa phương không nắm được vì chị T và anh H không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa để làm việc, dự pH họp về Tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để hai anh chị có điều kiện gặp gỡ thỏa thuận, đoàn tụ nhưng anh H không đến, chứng tỏ anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Điều này chứng tỏ chị T và anh H không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh H.

[3] **Về con chung:** Chị T và anh H có 02 con chung là Thân Ngọc D, sinh ngày 21/6/2013 và Thân Diễm Q, sinh ngày 25/5/2010. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung, tạm thời không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Thân Diễm Q có nguyện vọng ở với mẹ, do đó giao 02 con chung là Thân Ngọc Diễm và Thân Diễm Q cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, tạm thời anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] **Về tài sản chung:** Chị T khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] **Về nợ chung:** Chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Thủy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 53, 56, 57 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thủy T. Chị Nguyễn Thị Thủy T được ly hôn với anh Thân Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Thân Ngọc D, sinh ngày 21/6/2013 và Thân Diễm Q, sinh ngày 25/5/2010 cho chị Nguyễn Thị Thủy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Tạm thời anh Thân Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của anh Thân Văn H.

Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thủy T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo phiếu thu số 0006654 ngày 08/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Chị T đã nộp xong án phí.

4. Chị Nguyễn Thị Thủy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15, kể từ ngày tuyên án, anh Thân Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.huyện Trảng Bom;
- Thi hành án DS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Bắc Sơn, H. Trảng Bom, T. Đồng Nai
(số ĐKKH107, quyền 01 ngày 13/7/2010);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa pH tòa

Trần Thị Hải